

# **Bài 16: PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM (1939-1945). NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI.**

## **I. TÌNH HÌNH VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM (1939 – 1945)**

### **1. Tình hình chính trị.**

- 1/9/1939: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Pháp đầu hàng Đức.
- Ở Việt Nam, Pháp thực hiện chính sách thù địch đối với các lực lượng tiên bộ trong nước và phong trào cách mạng ở thuộc địa.
- Ở Đông Dương, Toàn quyền mới thực hiện chính sách vơ vét sức người, sức của của Việt Nam để dốc vào cuộc chiến tranh.
- Tháng 9/1940, Nhật vượt biên giới Việt – Trung vào miền Bắc Việt Nam, Pháp nhanh chóng đầu hàng.
- Nhật sử dụng bộ máy thống trị của Pháp để vơ vét kinh tế phục vụ cho chiến tranh, đàn áp cách mạng...
- Ở Việt Nam, bên cạnh đảng phái thân Pháp còn có đảng phái thân Nhật như: Đại Việt, Phục Quốc ...ra sức tuyên truyền lừa bịp về văn minh, sức mạnh Nhật Bản, thuyết Đại Đông Á, dọn đường cho Nhật hất cẳng Pháp.
- Đầu 1945, phát xít Đức, Nhật liên tục thất bại.
- Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Lợi dụng cơ hội đó, các đảng phái chính trị ở Việt Nam tăng cường hoạt động. Quần chúng sục sôi khí thế, sẵn sàng vùng lên khởi nghĩa.

### **2. Tình hình kinh tế – xã hội.**

#### **a. Kinh tế.**

##### *\* Chính sách của Pháp:*

- Đầu tháng 9/1939, Toàn quyền Ca-tơ-ru ra lệnh tổng động viên nhằm cung cấp cho mẫu quốc tiềm lực tối đa của Đông Dương.
- Pháp thi hành chính sách “Kinh tế chỉ huy”: tăng thuế cũ, thêm thuế mới, sa thải công nhân, viên chức, giảm tiền lương, tăng giờ làm..., kiểm soát gắt gao sản xuất, phân phối, ấn định giá cả.

##### *\* Chính sách của Nhật:*

- Buộc Pháp phải cho Nhật sử dụng phương tiện giao thông, kiểm soát đường sắt, tàu biển. bắt Pháp nộp tiền, ...
- Cướp ruộng đất của nông dân, bắt nông dân nhổ lúa, ngô để trồng đay, thầu dầu.
- Buộc Pháp xuất cảng các nguyên liệu chiến tranh sang Nhật với giá rẻ, Nhật đầu tư vào những ngành phục vụ cho quân sự như mangan, sắt, crôm, ...

### **b. Xã hội.**

- Chính sách bóc lột của Pháp – Nhật đẩy nhân dân ta tới chỗ cùng cực. Cuối 1944 đầu năm 1945 có tới 2 triệu đồng bào ta chết đói.
  - Các giai cấp, tầng lớp ở nước ta, trừ tay sai đế quốc (đại địa chủ và tư sản mại bản), đều bị ảnh hưởng bởi chính sách bóc lột của Pháp- Nhật.
- ⇒ Đảng phải kịp thời, đề ra đường lối đấu tranh phù hợp.

## **II. PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TỪ THÁNG 9/1939 ĐẾN THÁNG 3/1945.**

### **1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939.**

Tháng 11/1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Bà Điểm (Hóc Môn) do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì, xác định:

- Nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt là đánh đổ đế quốc và tay sai, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- Tạm gác lại khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thay bằng: “tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ, phân phối quyền lợi dân tộc, chống tô cao, lãi nặng”, lập chính phủ dân chủ cộng hòa
- Về phương pháp đấu tranh: chuyển sang hoạt động bí mật.
- Chủ trương thành lập “Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương” (Mặt trận dân chủ Đông Dương).

\* Ý nghĩa: Hội nghị đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đưa nhân dân ta bước vào thời kỳ trực tiếp vận động cứu nước.

### **2. Những cuộc đấu tranh mở đầu thời kỳ mới (Đọc thêm)**

**a. Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940)**

**b. Khởi nghĩa Nam kỳ (23/11/1940)**

**c. Binh biến Đô Lương (13/1/1941)**

**3. Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị lần 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941).**

28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

Ngày 10 - 19/5/1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 ở Pắc Bó (Cao Bằng).

### **Nội dung:**

- Khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc.
- Tiếp tục tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”, nêu khẩu hiệu “giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công, tiến tới người cày có ruộng”.
- Sau khi đánh đuổi Pháp – Nhật sẽ thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, giúp đỡ việc lập Mặt trận ở Lào, Campuchia. Thay tên các hội phản đế thành hội Cứu quốc. Ngày 19/05/1941, thành lập Mặt trận Việt Minh.
- Xác định hình thái khởi nghĩa: đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- Chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.
- \* Ý nghĩa hội nghị: Hội nghị 8 đã hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng đấu tranh được đề ra từ hội nghị Trung ương tháng 11-1939, nhằm giải quyết mục tiêu số một của cách mạng là giải phóng dân tộc và đề ra nhiều chủ trương sáng tạo để thực hiện mục tiêu ấy.

### **4. Chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.**

#### ***a. Xây dựng lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang:***

##### ***\* Xây dựng lực lượng chính trị:***

- Cao Bằng là nơi thí điểm xây dựng các Hội Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh. Năm 1942, khắp các châu ở Cao Bằng đều có Hội Cứu quốc, Ủy ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng và liên tỉnh Cao-Bắc-Lạng được thành lập.
- Ở miền Bắc và miền Trung, các “Hội phản đế” chuyển sang các “Hội cứu quốc”, nhiều “Hội cứu quốc” mới được thành lập.
- Năm 1943, Đảng đưa ra bản “Đề cương văn hóa Việt Nam”, thành lập Hội văn hóa cứu quốc Việt Nam và Đảng dân chủ Việt Nam đứng trong Mặt trận Việt Minh (1944).
- Đảng cũng tăng cường vận động binh lính Việt và ngoại kiều Đông Dương chống phát xít.

##### ***\* Xây dựng lực lượng vũ trang***

- 2/1941, các đội du kích Bắc Sơn thống nhất thành Trung đội Cứu quốc quân số I, phát động chiến tranh du kích trong 8 tháng.
- 9/1941, Trung đội Cứu quốc quân II ra đời.

**\* Xây dựng căn cứ địa cách mạng**

- 11/1940, xây dựng căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai.
- 1941, sau khi về nước, Nguyễn Ai Quốc chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ.

**b. Gấp rút chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền**

Tháng 02/1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La (Đông Anh - Phúc Yên) vạch ra kế hoạch chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang.

- Khắp nông thôn, thành thị miền Bắc, các đoàn thể Việt Minh, các Hội Cứu quốc được xây dựng và củng cố.
- Ở căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, Trung đội cứu quốc quân III ra đời (02/1944).
- Ở căn cứ Cao Bằng, các đội tự vệ vũ trang, đội du kích thành lập. Năm 1943, có 19 ban “xung phong Nam tiến” được lập ra, phát triển lực lượng xuống miền xuôi.
- 05/1944: Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị “sửa soạn khởi nghĩa”.
- 22/12/1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thành lập. Hai ngày sau, đội thắng hai trận ở Phay Khắt và Nà Ngần.

**III. KHỞI NGHĨA VŨ TRANG GIÀNH CHÍNH QUYỀN.**

**1. Khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945).**

**a. Hoàn cảnh lịch sử.**

**\* Thế giới.**

- Đầu 1945, Liên Xô đánh bại phát xít Đức, giải phóng các nước Trung và Đông Âu. Ở châu Á – Thái Bình Dương, Nhật thất bại nặng nề.
- Ở Đông Dương, lực lượng Pháp chờ thời cơ phản công Nhật, mâu thuẫn Nhật - Pháp trở nên gay gắt.

**\* Trong nước.**

- 09/03/1945, Nhật đảo chính Pháp, Nhật tuyên bố “giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập”, dựng Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, đưa Bảo Đại làm “Quốc trưởng”, tăng cường vơ vét, bóc lột và đàn áp dã man những người cách mạng.

- Ngày 12/03/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, nhận định:
  - + Kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật.
  - + Khẩu hiệu: “Đánh đuổi phát xít Nhật”.
  - + Thay khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật – Pháp” bằng “Đánh đuổi phát xít Nhật”.
  - + Hình thức đấu tranh: từ bất hợp tác, bãi công, bãi thị đến biểu tình thị uy, vũ trang du kích và sẵn sàng chuyển qua tổng khởi nghĩa khi có điều kiện.
  - + Chủ trương “Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa”.

**b. Khởi nghĩa từng phần, chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa.**

- Ở căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân phối hợp với lực lượng chính trị của quân chúng giải phóng hàng loạt xã, châu, huyện, chính quyền nhân dân được thành lập.
- Ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ trước nạn đói trầm trọng, Đảng chủ trương “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”, đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân, tạo thành phong trào đấu tranh mạnh mẽ chưa từng có. Việt Minh lãnh đạo quân chúng nổi dậy ở Hiệp Hòa (Bắc Giang), Tiên Du (Bắc Ninh), Bần Yên Nhân (Hưng Yên).
- Ở Quảng Ngãi, tù chính trị ở nhà lao Ba Tơ nổi dậy, lập chính quyền cách mạng, tổ chức đội du kích Ba Tơ. Hàng ngàn cán bộ cách mạng bị giam trong nhà tù ở Hà Nội, Buôn Mê Thuột, Hội An đấu tranh đòi tự do, nổi dậy phá nhà giam, ra ngoài hoạt động.
- Ở Nam Kỳ, Việt Minh hoạt động mạnh mẽ ở Mỹ Tho, Hậu Giang.

**2. Sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng khởi nghĩa.**

Từ ngày 15 đến 20/4/1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ quyết định:

- Thống nhất và phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang, mở trường đào tạo cấp tốc cán bộ quân sự và chính trị, phát triển chiến tranh du kích, lập Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ...
- Ngày 16-4-1945 Ủy Ban dân tộc giải phóng Việt Nam.
- 5/1945, Việt Nam Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân.
- 6/1945 thành lập Khu giải phóng Việt Bắc gồm 6 tỉnh (Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang) và một số vùng lân, Tân Trào được chọn làm thủ đô. Ủy

ban lâm thời Khu giải phóng được thành lập. Khu giải phóng Việt Bắc trở thành căn cứ địa chính của cách mạng cả nước và là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.

## **2. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.**

### ***a. Nhật đầu hàng Đồng Minh, lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố.***

*\* Khách quan: thời cơ thuận lợi đã đến.*

15/08/1945, Nhật tuyên bố đầu hàng. Quân Nhật ở Đông Dương và chính quyền Trần Trọng Kim hoang mang đến cực độ. Điều kiện khách quan có lợi cho Tổng khởi nghĩa đã đến.

*\* Chủ quan: Lực lượng cách mạng đã chuẩn bị sẵn sàng.*

### **Quyết định Tổng khởi nghĩa**

- Ngày 13/08/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa Toàn quốc, ban bố: “Quân lệnh số 1”, phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.
- Từ 14 đến 15/08/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang), thông qua kế hoạch Tổng khởi nghĩa, quyết định các vấn đề đối nội và đối ngoại sau khi giành chính quyền.
- Từ 16 đến 17/08/1945, Đại hội quốc dân ở Tân Trào tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, lấy lá cờ đỏ sao vàng năm cánh làm Quốc kỳ, bài Tiến quân ca làm Quốc ca.

### ***b. Diễn biến cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945***

- Từ ngày 14/8/1945, nhiều địa phương nổi dậy khởi nghĩa.
- Chiều 16/08/1945, một đơn vị giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên.
- 18/ 8/ 1945, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành chính quyền sớm nhất.

*\* Giành chính quyền ở Hà Nội:*

- Chiều 17/08/1945, quần chúng mít tinh tại Nhà hát thành phố, hô vang khẩu hiệu: ”Ủng hộ Việt Minh”, ”Đả đảo bù nhìn”, ”Việt Nam độc lập”.
- Ngày 19/08: khởi nghĩa thắng lợi.

*\* Giành chính quyền ở Huế*

- Ngày 23/08. Chính quyền về tay nhân dân.
- Chiều 30/08/1945, vua Bảo Đại thoái vị, chế độ phong kiến sụp đổ.

\* Ngày 25/08, giành chính quyền ở Sài Gòn.

\* Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là những địa phương giành chính quyền muộn nhất (28/08/1945).

#### **IV. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập- 2-9-1945.**

- 25-8-1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung Ương Đảng từ Tân Trào tiến về Hà Nội. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.
- Ngày 2-9-1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, thành lập nước Việt nam dân Chủ Cộng Hòa.

#### **Nội dung Tuyên ngôn Độc lập**

- Tuyên bố thành lập chế độ dân chủ cộng hòa.
- Khẳng định chủ quyền của nước ta: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập”.
- Khẳng định quyết tâm của nhân dân Việt Nam giữ vững nền tự do độc lập: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

#### **V. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, Ý NGHĨA LỊCH SỬ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945.**

##### **1. Nguyên nhân thắng lợi**

###### **a. Nguyên nhân khách quan**

Chiến thắng của Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít, đã cổ vũ tinh thần, niềm tin, tạo thời cơ để nhân dân ta đứng lên Tổng khởi nghĩa.

###### **b. Nguyên nhân chủ quan**

- Dân tộc ta có truyền thống yêu nước nồng nàn, từng trải qua những cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất cho độc lập, tự do.
- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh.
- Đảng có quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo, rút kinh nghiệm qua các phong trào đấu tranh 1930 – 1931, 1936 – 1939, 1939 – 1945).
- Toàn Đảng, toàn dân quyết tâm giành độc lập. Đảng và Việt Minh linh hoạt, sáng tạo, chớp thời cơ phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền.

##### **2. Ý nghĩa lịch sử**

### **a. Đối với dân tộc Việt Nam**

- Mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam : phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật, lật nhào ngai vàng phong kiến, lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- Mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước.
- Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành đảng cầm quyền, chuẩn bị điều kiện cho những thắng lợi tiếp theo.

### **b. Đối với thế giới**

- Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

- Đảng có đường lối đúng đắn, nắm bắt tình hình thế giới và trong nước để đề ra chủ trương, biện pháp cách mạng phù hợp.
- Đảng tập hợp rộng rãi các lực lượng yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất (Mặt trận Việt minh) trên cơ sở liên minh công nông, phân hóa và cô lập kẻ thù.
- Đảng linh hoạt kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, tiến hành khởi nghĩa từng phần, chớp thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.



# **Chương III. VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954.**

## **Bài 17. NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CÔNG HÒA**

### **TỪ SAU 2-9-1945 ĐẾN TRƯỚC 19-12-1946.**

#### **I. TÌNH HÌNH NƯỚC TA SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945.**

##### **1. Khó khăn.**

- \* Ngoại xâm và nội phản: Quân đội Đồng minh kéo vào nước ta dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật.
  - Miền Bắc (từ vĩ tuyến 16 trở ra): 20 vạn quân Trung Hoa Dân và các tổ chức tay sai như Việt Quốc, Việt Cách hòng cướp chính quyền.
  - Miền Nam: Quân Anh kéo vào, dọn đường cho Pháp trở lại xâm lược nước ta. Lợi dụng tình hình, bọn phản động ngóc đầu dậy làm tay sai cho Pháp chống phá cách mạng.
  - Trên cả nước còn 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp, theo lệnh Anh, chúng đánh lại lực lượng vũ trang của ta.
  - \* Chính quyền cách mạng vừa thành lập, chưa được củng cố, lực lượng vũ trang non yếu.
  - Kinh tế : Nông nghiệp : nạn đói cũ chưa khắc phục được, nạn lụt lớn rồi hạn hán kéo dài. Công nghiệp : chưa phục hồi sản xuất, hàng hóa khan hiếm, đời sống nhân dân nhiều khó khăn.
  - \* Tài chính : Ngân sách Nhà nước trống rỗng, chưa kiểm soát được ngân hàng Đông Dương, Trung Hoa Dân Quốc tung ra các loại tiền mất giá làm tài chính nước ta rối loạn.
  - \* Văn hóa- xã hội : tàn dư văn hóa của chế độ cũ còn nặng nề, hơn 90 % dân số mù chữ.
- ⇒ Việt Nam đứng trước tình thế hiểm nghèo «ngàn cân treo sợi tóc».

##### **2. Thuận lợi cơ bản.**

- Nhân dân đã giành quyền làm chủ, được hưởng quyền lợi do chính quyền cách mạng mang lại nên phấn khởi và gắn bó với chế độ.
- Có Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
- Hệ thống XHCN đang hình thành, phong trào cách mạng thế giới phát triển.

#### **II. BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIẢI QUYẾT NẠN ĐÓI, NẠN ĐÓT VÀ KHÓ KHĂN VỀ TÀI CHÍNH**

##### **1. Xây dựng chính quyền cách mạng**

- Ngày 6/1/1946, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.
- Ngày 2/3/1946, Quốc hội thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, lập ra Ban dự thảo Hiến pháp.
- Ngày 9/11/1946, Quốc hội thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- Các địa phương thuộc Bắc Bộ và Trung Bộ bầu cử hội đồng nhân dân các.

- Lực lượng vũ trang được xây dựng. Việt Nam giải phóng quân đổi thành Vệ quốc đoàn (9/1945), đến 5/1946 đổi thành Quân đội quốc gia Việt Nam, lực lượng dân quân tự vệ tăng lên và có mặt khắp nơi.

## 2. Giải quyết nạn đói.

- Tổ chức quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương, Hồ Chủ Tịch kêu gọi «nhường cơm xẻ áo», lập « Hũ gạo cứu đói», tổ chức « Ngày đồng tâm», nghiêm cấm đầu cơ tích trữ...
- Tăng gia sản xuất, bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý, giảm thuế ruộng đất, chia lại ruộng đất công...
- Kết quả: Sản xuất nông nghiệp nhanh chóng được phục hồi, nạn đói bị đẩy lùi.

## 3. Giải quyết nạn dốt

- Ngày 8/ 9/1945, Hồ Chủ Tịch ký sắc lệnh lập Nha Bình dân học vụ, kêu gọi nhân dân xóa nạn mù chữ.
- 9/1946, trên toàn quốc gần 76.000 lớp học, xóa mù chữ cho hơn 2,5 triệu người. Trường học các cấp sớm khai giảng ; nội dung và phương pháp giáo dục được đổi mới theo tinh thần dân tộc dân chủ.

## 4. Giải quyết khó khăn về tài chính

- Kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân. Xây dựng « Quỹ độc lập», phát động « Tuần lễ vàng ». Kết quả : thu được 370 kg vàng, 20 triệu đồng vào « Quỹ độc lập », 40 triệu đồng vào « Quỹ đảm phụ quốc phòng ».
- Ngày 23/11/1946. Quốc hội cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

## III. ĐẤU TRANH CHỐNG NGOẠI XÂM, NỘI PHẢN, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG

### 1. Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ

- Ngày 02/09/1945, nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn tổ chức mít tinh chào mừng « Ngày Độc lập », Pháp xả súng vào đám đông là nhiều người chết và bị thương.
- 23/09/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.
- Quân dân Nam Bộ kiên quyết chống Pháp bằng mọi hình thức: Đốt cháy Tàu Pháp, đánh phá kho tàng, không hợp tác... bao vây quan Pháp trong thành phố.
- Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch lãnh đạo cả nước kháng chiến, lập các « đoàn quân Nam tiến» tổ chức quyên góp tiền, gạo, thuốc men giúp nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
- Tháng 10/1945, Pháp mở rộng đánh chiếm Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

### 2. Đấu tranh với Trung hoa Dân Quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc

#### \* *Đấu với quân Trung Hoa Dân đảng*

Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch chủ trương tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột.

- Quốc hội khóa I đồng ý cho các đảng Việt Quốc, Việt Cách 70 ghế trong Quốc hội, 4 ghế Bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp, 1 ghế Phó Chủ tịch nước.
- Cung cấp một phần lương thực thực phẩm, phương tiện giao thông vận tải, nhận tiêu tiền Trung Quốc.
- Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố « tự giải tán » (11-1945) để giảm bớt sức ép của kẻ thù, đặt lợi ích dân tộc lên trên hết.
- Đối với các tổ chức phản cách mạng: kiên quyết vạch trần âm mưu và hành động chia rẽ, phá hoại của chúng, nếu có đủ bằng chứng thì trừng trị theo pháp luật. Ban hành một số sắc lệnh trấn áp bọn phản cách mạng.
- \* Ý nghĩa: hạn chế hoạt động chống phá của Trung Hoa Dân Quốc và tay sai, làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng.

### **3. Hòa hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân Quốc ra khỏi nước ta**

#### ***a. Hiệp định sơ bộ***

- Ngày 28/2/1946, Pháp và Trung Hoa Dân Quốc ký Hiệp ước Hoa – Pháp. Pháp nhượng bộ cho Trung Hoa Dân Quốc một số quyền lợi về kinh tế, chính trị, Trung Hoa Pháp thay thế giải giáp quân Nhật ở miền Bắc.
- Đảng quyết định chọn giải pháp « hòa để tiến » bằng cách ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946.

#### **Nội dung Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946**

- Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng, là thành viên của Liên bang Đông Dương nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.
- Chính phủ Việt Nam cho 15.000 quân Pháp ra miền Bắc giải giáp quân Nhật, và số quân này sẽ rút dần trong 5 năm.
- Hai bên ngừng xung đột ở miền Nam, giữ nguyên quân đội tại vị trí cũ, tạo thuận lợi đi đến đàm phán chính thức.

#### ***\* Ý nghĩa***

- Ta tránh được việc phải đương đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù, đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân Quốc và tay sai ra khỏi nước ta.
- Có thêm thời gian hòa bình để củng cố, chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến lâu dài.

#### ***b. Tạm ước Việt – Pháp ngày 14 /9/1946***

Hiệp định Sơ bộ, Pháp tăng cường các hoạt động khiêu khích, quan hệ Việt- Pháp căng thẳng. Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với Pháp Tạm ước 14/09/1946, tiếp tục nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa, tạo điều kiện cho ta có thêm thời gian xây dựng, củng cố lực lượng chuẩn bị vào cuộc kháng chiến lâu dài.